

UBND HUYỆN MỸ TÚ
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *544* /HD-HĐSK

Mỹ Tú, ngày *14* tháng 6 năm 2021

V/v hướng dẫn việc tổ chức
xét công nhận sáng kiến trên
địa bàn huyện Mỹ Tú

Kính gửi:

- Ban, ngành, đoàn thể (kể cả hệ Đảng);
- Đơn vị sự nghiệp, các Hội đặc thù;
- Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN, ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành một số quy định của của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng V/v ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Công văn số 223/SKHCN-VP ngày 06 tháng 4 năm 2020 V/v hướng dẫn việc tổ chức xét công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Hội đồng sáng kiến huyện Mỹ Tú hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

1. Cơ sở có thẩm quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND, các cơ sở sau đây có thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức xét công nhận sáng kiến cho các tác giả có đơn yêu cầu công nhận sáng kiến:

a) Cơ sở là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: là cơ quan, tổ chức đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến;

b) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến;

b) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến;

c) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (tác giả tự đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – Kỹ thuật để tạo ra sáng kiến mà không phụ thuộc vào cơ quan, tổ chức, cá nhân nào).

2. Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến

Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

3. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

a) Tác giả sáng kiến có yêu cầu xét công nhận sáng kiến thì phải làm đơn theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Nếu tác giả đề nghị công nhận sáng kiến ở cơ sở (cấp huyện), đồng thời có nhu cầu đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến thì nơi nhận phải ghi rõ tên cơ sở có thẩm quyền tiếp nhận đơn và Hội đồng sáng kiến có thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến theo quy định tại văn bản này. Sáng kiến được thông qua ở cấp nào thì cấp đó xem xét trình lên cấp tiếp theo.

Ví dụ: Bà Nguyễn Thị A có giải pháp được chuyển giao áp dụng tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, Bà A đề nghị Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú xét công nhận sáng kiến cho mình, đồng thời có nhu cầu đề nghị xét công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến đó trên địa bàn huyện Mỹ Tú. Vậy trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, Bà A phải ghi rõ như sau:

Kính gửi:

- Văn phòng HĐND – UBND huyện Mỹ Tú;
- Hội đồng sáng kiến huyện Mỹ Tú.

Trường hợp Bà A có đề nghị xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh thì trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến Bà A phải ghi rõ như sau:

Kính gửi:

- Văn phòng HĐND – UBND huyện Mỹ Tú;
- Hội đồng sáng kiến huyện Mỹ Tú;
- Hội đồng sáng kiến tỉnh Sóc Trăng.

Đơn của Bà A phải được gửi lần lượt từng cấp theo thứ tự nêu trên, không được gửi vượt cấp. Nếu sáng kiến của Bà A không được Hội đồng sáng kiến văn phòng HĐND – UBND huyện Mỹ Tú thông qua thì Hội đồng sáng kiến huyện

Mỹ Tú và Hội đồng sáng tỉnh không có trách nhiệm tiếp nhận và xem xét Đơn yêu cầu này.

b) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau

- **Ghi rõ tên của cơ sở mà tác giả yêu cầu xét công nhận sáng kiến:** theo quy định tại Mục 1 của hướng dẫn này.

- **Tên sáng kiến:** Tác giả phải ghi rõ tên sáng kiến bằng tiếng Việt, không viết tắt, trong trường hợp sử dụng các thuật ngữ chuyên môn thì phải có chú thích để thuận tiện cho cơ sở tiếp nhận đơn xem xét. Tên sáng kiến phải thể hiện được bản chất của giải pháp được mô tả trong đơn và phù hợp với phạm vi áp dụng.

- **Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:** Nếu có cơ quan, tổ chức nào đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật cho tác giả để tạo ra sáng kiến thì phải ghi rõ tên cơ quan, tổ chức đó vào mục này. Nếu không có thì ghi “Không có”.

- **Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết (ví dụ: Điện tử, viễn thông, tự động hóa,, công nghệ thông tin, nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên – môi trường, tài chính, ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...)

- **Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử:** Ghi ngày nào sớm hơn.

Ví dụ: Ông A có sáng kiến X và được áp dụng thử ở cơ sở Y từ ngày 02/6/2020. Ngày 01/9/2020 (vẫn đang trong thời gian áp dụng thử) ông A làm đơn đề nghị cơ sở Y công nhận sáng kiến. Vậy trong đơn, ở mục này ông A phải ghi: “áp dụng thử từ ngày 02/6/2020, chưa được áp dụng chính thức”. Giả sử ngày 15/8/2020, cơ sở Y chính thức đưa vào áp dụng sáng kiến X của ông A (áp dụng lần đầu) ở đơn vị này thì ông A phải ghi rõ là: “áp dụng thử từ ngày 02/6/2020, áp dụng lần đầu từ ngày 15/8/2020”.

- **Mô tả bản chất của sáng kiến:** Đây là phần quan trọng nhất trong đơn, tác giả phải thể hiện đầy đủ nội dung sáng kiến ở mục này. Căn cứ vào nội dung này để cơ sở tiếp nhận đơn đánh giá, xem xét có công nhận sáng kiến hay không. Trong phần này, tác giả cần làm rõ một số nội dung cơ bản sau:

+ Nêu được tính mới của giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến: Tính mới của giải pháp được hiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ. Nếu là giải pháp cải tiến của giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng giải pháp đã biết trước, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết.

+ Nội dung sáng kiến: Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng nội dung giải pháp mà tác giả đề nghị cơ sở công nhận là sáng kiến. Bản mô tả nội dung sáng

kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm...;

+ Khả năng áp dụng sáng kiến: Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào khác ngoài phạm vi cơ sở.

- **Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):** Nếu tác giả có nhu cầu bảo mật thông tin về giải pháp nêu trong đơn thì cần phải ghi rõ yêu cầu về mục này. Nếu tác giả không có nhu cầu bảo mật thông tin thì ghi là “không có”.

- **Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:** Tác giả cần phải nêu được các điều kiện cần thiết để áp dụng được giải pháp nêu trong đơn. Đây là căn cứ để cơ sở tiếp nhận đơn có thể xem xét đánh giá về khả năng áp dụng của giải pháp trong điều kiện đó, ở phạm vi cơ sở có đáp ứng được hay không.

- **Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả**

+ Nếu giải pháp đã được chính thức áp dụng thì tác giả phải nêu rõ hiệu quả của việc áp dụng giải pháp mang lại.

+ Nếu giải pháp mới chỉ được áp dụng thử, thì tác giả phải trình bày kết quả của việc áp dụng thử đó và dự kiến hiệu quả sau khi chính thức áp dụng giải pháp cơ sở sẽ mang lại lợi ích như thế nào so với trước khi áp dụng.

+ Tác giả cần phải so sánh được lợi ích (hiệu quả) khi áp dụng giải pháp trong đơn đề nghị so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm các giải pháp đã biết trước đó – nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);

+ Nêu rõ số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) từ việc áp dụng giải pháp nêu trong đơn và cách tính cụ thể.

+ Nếu trong đơn có các số liệu và hiệu quả áp dụng sáng kiến, để tăng thuyết phục thì tác giả cần cung cấp các văn bản, tài liệu chứng minh về số liệu đó là khách quan, trung thực để cơ sở tiếp nhận đơn thuận tiện xem xét đánh giá.

- **Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)**

+ Tác giả cần phải xin ý kiến nhận xét, đánh giá của cơ quan, tổ chức đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu về hiệu quả áp dụng sáng kiến tại cơ quan, tổ chức đó và phải được người đứng đầu tổ chức đó ký xác nhận (đóng dấu, nếu có) vào dưới phần nhận xét này. Nếu giải pháp nêu trong đơn đã được áp dụng tại nhiều cơ sở khác nhau, thì mỗi cơ sở có văn bản xác nhận riêng về hiệu quả áp dụng sáng kiến.

+ Nếu có các cá nhân khác (không phải là đồng tác giả) tham gia cùng tác giả để thực hiện việc áp dụng sáng kiến lần đầu thì tác giả có thể xin ý kiến nhận xét, đánh giá của họ về lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được từ việc áp dụng sáng kiến này. Ý kiến nhận xét của người nào cần phải được người đó ký xác nhận vào dưới mỗi phần nhận xét để đảm bảo lời nhận xét đó là trung thực, khách quan.

+ Các ý kiến nhận xét trên sẽ là một trong những căn cứ quan trọng để cơ sở tiếp nhận đơn xem xét, đánh giá về hiệu quả, lợi ích do áp dụng sáng kiến mang lại.

+ **Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):** Tác giả phải điền đầy đủ thông tin của những người này vào biểu mẫu trong đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

- Tác giả phải ký và ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm viết đơn. Cơ sở sẽ không xem xét đơn nếu như không đầy đủ thông tin này.

- Tác giả sáng kiến chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin nêu trong đơn. Nếu phát hiện giả mạo, kết quả xét công nhận sáng kiến sẽ bị hủy bỏ theo quy quy định tại Khoản 7 điều 11 củ Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

c) Không giới hạn số trang Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến. Nếu đơn yêu cầu có từ 2 trang trở lên, thì tác giả phải ký xác nhận vào góc phải dưới cùng mỗi trang của đơn hoặc phải được cơ sở có thẩm quyền tiếp nhận đơn đóng dấu giáp lai các trang của đơn.

4. Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến

Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến được quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số số 02/2020/QĐ-UBND, cụ thể:

a) Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến ở cơ sở là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

Ví dụ: Ông A có sáng kiến Y được áp dụng lần đầu tại cơ sở X từ ngày 01/9/2019. Vậy chậm nhất đến ngày 01/9/2020, ông A phải làm đơn yêu cầu gửi cơ sở X để được xem xét công nhận sáng kiến Y. Sau ngày 01/9/2020, ông A đã hết quyền yêu cầu công nhận sáng kiến, do đã quá 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

b) Đối với giải pháp đang trong quá trình áp dụng thử (chưa đưa vào áp dụng chính thức), tác giả căn cứ vào kết quả áp dụng thử để chọn thời điểm thích hợp để đề nghị công nhận sáng kiến.

c) Thời hiệu công nhận sáng kiến cấp tỉnh (đối với các giải pháp không thuộc trường hợp đặc cách) là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được công nhận hiệu

quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở ngành, lĩnh vực/cấp huyện (căn cứ vào ngày tháng năm ban hành của Quyết định công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở ngành, lĩnh vực/cấp huyện).

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn B có sáng kiến đã được Hội đồng sáng kiến huyện họp xem xét hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến của ông B trên địa bàn huyện Mỹ Tú. Tại kỳ họp, Hội đồng sáng kiến huyện Mỹ Tú thống nhất đánh giá sáng kiến của ông B không chỉ có tầm ảnh hưởng trên địa bàn huyện mà còn có thể áp dụng, nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Ngày 11/9/2019, Chủ tịch Hội đồng sáng kiến huyện Mỹ Tú đã Quyết định công nhận kết quả xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến của ông B trên địa bàn huyện Mỹ Tú. Nếu ông B có đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh thì chậm nhất đến ngày 11/9/2020, Hội đồng sáng kiến huyện Mỹ Tú phải có trách nhiệm trình hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cáo tỉnh cho Ông Nguyễn Văn B theo quy định.

5. Tổ chức xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ở cấp huyện

a) Đối với các Cơ quan ban, ngành huyện; UBND các xã thị trấn:

Trên cơ sở văn bản đề nghị của các cơ sở về việc xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, UBND huyện có thẩm quyền tổ chức họp Hội đồng Sáng kiến để xem xét, đánh giá, lựa chọn ra các sáng kiến tiêu biểu, có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn huyện.

b) Đối với ngành Giáo dục – Đào tạo:

Đối với các đơn vị do Phòng Giáo dục – Đào tạo huyện Mỹ Tú trực tiếp quản lý: Phòng Giáo dục – Đào tạo huyện Mỹ Tú phối hợp Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện (Thường trực Hội đồng sáng kiến) thực hiện tiếp nhận hồ sơ và tham mưu cho UBND huyện tổ chức họp Hội đồng sáng kiến để xem xét đánh giá, lựa chọn ra các sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn huyện và đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 3 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

c) Đối với các giải pháp sau khi được các Thành viên Hội đồng thống nhất thông qua để công nhận phạm vi áp dụng, mức độ ảnh hưởng, khả năng áp dụng của sáng kiến cần phải được thể hiện rõ trong biên bản cuộc họp.

Chủ tịch Hội đồng ra Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến cấp huyện. Không cần thiết phải cấp giấy chứng nhận nhưng trong Quyết định phải ghi rõ là ***“Quyết định về việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn huyện Mỹ Tú”***.

6. Xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh

Trước khi trình lên Hội đồng sáng kiến tỉnh công nhận thì các giải pháp phải được Hội đồng sáng kiến huyện xét công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

Trong trường hợp cần thiết Hội đồng sáng kiến tỉnh có thể mời tác giả giải trình hoặc cung cấp thêm các tài liệu liên quan để có căn cứ đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

7. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan ban, ngành huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Hướng dẫn này để thống nhất trong việc tổ chức xét, công nhận sáng kiến. Các quy định trước đây về xét công nhận sáng kiến nếu trái với các quy định nêu trên thì đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Các cơ sở xét công nhận sáng kiến có trách nhiệm cung cấp thông tin về hoạt động sáng kiến tại cơ sở cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng (khi có văn bản yêu cầu) để tổng hợp báo cáo báo cáo UBND huyện và Sở khoa học và Công nghệ.

Trên đây là hướng dẫn về tổ chức xét công nhận sáng kiến trên địa bàn huyện Mỹ Tú. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng sáng kiến xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:..VT 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Võ Minh Luân**